

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2020

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Số 171, tổ 4 B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn G, huyện H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 14-4-2020 và các văn bản khác, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn A trình bày:

Anh A và chị E kết hôn năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh A và chị E có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12-10-2005. Năm 2009 do mâu thuẫn nên anh A, chị E đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa

anh A, chị E; công nhận việc thỏa thuận giữa anh A, chị E về việc nuôi con chung: Anh A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng K. Nhưng sau đó, do anh A phạm tội phải chấp hành hình phạt tù nên cháu Sơn được mẹ đẻ anh A nuôi dưỡng. Hiện nay, anh A đã kết hôn và có con chung với người khác, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cháu Sơn; mẹ đẻ anh A đã già yếu. Trong khi đó, điều kiện kinh tế của chị E hiện ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung tốt hơn nên anh A đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con; về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh A và chị E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày các ngày 05-02-2020, ngày 10-3-2020 (đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len xác nhận), bị đơn là chị Nguyễn Ngọc E trình bày:

Chị E xác nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị E và anh A cũng như việc ly hôn giữa hai bên đúng như anh A trình bày. Sau khi ly hôn, theo quyết định của Tòa án anh A trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay anh A đã có gia đình riêng, không có điều kiện nuôi con tốt bằng chị E. Anh A, chị E thống nhất để chị E được nuôi con chung, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận.

Hiện chị E đang sinh sống tại nước ngoài, không thể có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên đề nghị được giải quyết vắng mặt. Chị E xác nhận đã ủy quyền cho bà Phạm Thị Vĩnh (sinh năm 1959; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn G, huyện H, thành phố Hải Phòng) nhận thay các văn bản của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh A giữ nguyên yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị E vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, chị E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của chị E phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt chị E.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, anh A và chị E, trước đây có quan hệ là vợ chồng. Quá trình chung sống có con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12-10-2005. Do mâu thuẫn nên năm 2009 anh A, chị E đã làm thủ tục ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 15/2009/QĐST ngày 20-3-2009 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng thì, anh A được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, tại thời điểm này do anh A đã có gia đình riêng nên điều kiện chăm sóc con chung không tốt bằng chị E. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung anh A, chị E thống nhất thay đổi việc nuôi con chung, chị E trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy anh A và chị E đã thống nhất được việc thay đổi người nuôi con; quan điểm của anh A, chị E phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh A, chị E không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con - Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về án phí sơ thẩm:

[4] Anh Nguyễn Văn A không phải nộp án phí sơ thẩm. Trả lại anh A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp - Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Chị Nguyễn Ngọc E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 82, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A:

Giao con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2005 cho chị Nguyễn Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn A có quyền thăm nom con, chị Nguyễn Ngọc E không được cản trở anh Nguyễn Văn A thực hiện quyền này. Anh Nguyễn Văn A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Ngọc E không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

a. Anh Nguyễn Văn A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Nguyễn Văn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008548 ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

b. Chị Nguyễn Ngọc E phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Nguyễn Ngọc E có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương